TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 03 năm 2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn; Ông Đào Đức Phú.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2023/HNGĐ - ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐ-TA ngày 23/2/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐ-TA ngày 15/2/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1990; HKTT: Tổ 3, khu N, phường K, thành phố B, tỉnh B. Hiện cư trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh T (Xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; HKTT: Số nhà 6, ngõ 30, tổ 3, Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau ngày 05 tháng 3 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại tổ 3, khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 06 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Bộ có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, chị đã tha thứ, cho anh cơ hội sửa sai nhưng anh lại thường xuyên chửi bới đánh đập và đe dọa chị. Vì vậy chị và anh Bộ đã ly thân từ tháng 06 năm 2023 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không thể quay về đoàn tụ với nhau được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Nguyễn Văn N, sinh ngày 27/7/2013; cháu thứ hai tên là Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/09/2015. Ly hôn chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn N còn cháu Nguyễn Văn T chị đồng ý để anh Nguyễn Văn B chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có.

Theo bản tự khai tại Toà án bị đơn là anh Nguyễn Văn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị Giang về điều kiện hoàn cảnh kết hôn. Anh thừa nhận vợ chồng anh chị chung sống không hòa thuận và ly thân từ tháng 06 năm 2023 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng anh chị đến nay không còn, chị Giang làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị G có 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Nguyễn Văn N, sinh ngày 27/7/2013; cháu thứ hai tên là Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/09/2015. Ly hôn anh xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T còn cháu Nguyễn Văn N anh đồng ý để chị Hoàng Thị G chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có.

Song, tại buổi tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Nguyễn Văn B cho rằng vợ chồng anh chị vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn.

Tại bản trình bày ý kiến của cháu Nguyễn Văn N và cháu Nguyễn Văn T trình bày: Các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị G, chị Hoàng Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 27/7/2013 cho chị Hoàng Thị G chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/09/2015 chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị G phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị G, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 ; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự: Xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình và Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về sự tham gia tố tụng của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị G có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và có mặt tại buổi công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa chị Giang có văn bản xin được giải quyết vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn B vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào khoản 2, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị G và anh Nguyễn Văn B kết hôn vào ngày 05 tháng 3 năm 2013. Trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Như vậy, chị Giang và anh Bộ đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 06 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Bộ thường xuyên đánh và đe dọa chị Giang, anh chị sống ly thân từ tháng 06 năm 2023 cho đến nay. Bản thân anh Bộ cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, tại bản tự khai anh cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng anh Bộ và chị Giang đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Giang xin ly hôn anh Bộ là có cơ sở chấp nhận.

2.2 Về con chung: Anh chị 02 con chung: cháu thứ nhất tên là Nguyễn Văn N, sinh ngày 27/7/2013; cháu thứ hai tên là Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/09/2015. Chị Giang có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn N, anh Bộ có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Văn T. Do vậy, giao cháu Nam cho chị Giang nuôi dưỡng, giao cháu Tiến cho anh Bộ nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét.

1.3 Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét.

1.4 Về án phí: Chị Giang phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị G chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 27/7/2013; anh Nguyễn Văn B chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/09/2015.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu

Các đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị G phải chịu 300.000 đồng (Xác nhận chị Giang đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000433, ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị Giang đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc kể từ ngày niêm yết kết quả bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc Anh